

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/ sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính Phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 341 /TTr-STNMT ngày 26/4/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp huyện; 03 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Tra cứu nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.htm>

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 17/5/2023.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG  
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/ UBND CẤP HUYỆN, TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:                   /QĐ-UBND ngày                    tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Sửa đổi, bổ sung 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 02 thủ tục hành chính cấp huyện trong lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 13/9/2017; Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 18/11/2018; Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 4/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong các lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>						
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004232.000.00.00.H56)	30 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:  - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.  - Thời hạn thẩm định đề án:	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất:  - Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 300.000 đồng/báo cáo.  - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 800.000	- Luật tài nguyên nước năm 2012.  - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài	- Căn cứ pháp lý  - Thời gian các bước xử lý  - Nội dung mẫu, biểu.

		<p>Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.</p>	<p>Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	<p>đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 2.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 3.500.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023</p>	<p><i>nguyên nước.</i></p> <p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh</p>	
2	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới</p>	<p>25 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành</p>	<p>Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh bằng 50% mức cấp mới, cụ thể:</p> <p>- Đề án, báo cáo thiết kế giếng thăm dò có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm:</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy</i></p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thời gian kiểm tra hồ sơ; thời gian bổ sung hồ sơ, hoàn</p>

	<p>3.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm.</p> <p>(1.004228.000.0 0.00.H56)</p>	<p>trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.</p>	<p>chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	<p>150.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 400.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.750.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>	<p><i>định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</i></p> <p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>thiện hồ sơ; thời gian trả giấy phép.</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu.</p>
3	<p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu</p>	<p>30 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất:</p> <p>- Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02</i></p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thời gian kiểm tra hồ sơ; thời gian</p>

	<p>lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm</p> <p>(1.004223.000.00.00.H56)</p>	<p>làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.</p>	<p>tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvuco.ng.thanhhoa.gov.vn">https://dichvuco.ng.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	<p>m<sup>3</sup>/ngày đêm: 300.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 800.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 2.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 3.500.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p>	<p><i>năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</i></p> <p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ; thời gian trả giấy phép.</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu.</p>
4	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng</p>	<p>25 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên</p>	<p>Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh bằng 50% mức cấp mới, cụ thể:</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP</i></p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thời gian kiểm tra hồ</p>

	<p>nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm.</p> <p>(1.004211.000.00.00.H56)</p>	<p>Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</p> <p>- <i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện</i> không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- <i>Thời hạn trả giấy phép:</i> trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.</p>	<p>và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvuco.ng.thanhhoa.gov.vn">https://dichvuco.ng.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	<p>- Đề án, báo cáo thiết kế giếng thăm dò có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 150.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 400.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.750.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023</p>	<p><i>ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</i></p> <p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>sơ; thời gian bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ; thời gian trả giấy phép.</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu.</p>
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------

5	<p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m<sup>3</sup>/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m<sup>3</sup>, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m<sup>3</sup>/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m<sup>3</sup>, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp giấy</p>	<p>30 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo.</li> <li>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban</li> </ul>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất dưới 50 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm: 500.000 đồng/báo cáo.</li> <li>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 đến dưới 0,5 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.500.000 đồng/báo cáo.</li> <li>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 đến dưới 1 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1000 kw; hoặc cho các mục đích khác với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> <li>- Tên thủ tục hành chính.</li> <li>- Thời gian kiểm tra hồ sơ; thời gian bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ; thời gian trả giấy phép</li> <li>- Nội dung mẫu, biểu.</li> </ul>
---	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



	<p>phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm</p> <p>(1.004179.000.00.00.H56)</p>	<p>nhân dân cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p>		<p>lưu lượng từ 3000 đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 4.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 đến dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 6.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023</p>		
6	<p>Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy</p>	<p>25 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh bằng 50% mức mới, cụ thể:</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thời gian kiểm tra hồ sơ; thời gian</p>

<p>sản đôi với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới <math>2\text{m}^3/\text{giờ}</math> và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu <math>\text{m}^3</math>, hoặc lưu lượng khai thác từ <math>2\text{m}^3/\text{giờ}</math> trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu <math>\text{m}^3</math>, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới <math>5\text{m}^3/\text{giờ}</math>; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới <math>50.000\text{m}^3/\text{ngày}</math> đêm; khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng</p>	<p>sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định báo cáo:</i> Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</p> <p>- <i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo</i> không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- <i>Thời hạn trả giấy phép:</i> Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p>	<p>tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	<p>dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới <math>0,1\text{m}^3/\text{s}</math>; hoặc để phát điện với công suất dưới 50 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới <math>500\text{m}^3/\text{ngày}</math> đêm: 250.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ <math>0,1</math> đến dưới <math>0,5\text{m}^3/\text{s}</math>; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới <math>3000\text{m}^3/\text{ngày}</math> đêm: 750.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ <math>0,5</math> đến dưới <math>1\text{m}^3/\text{s}</math>; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3000 đến dưới <math>20.000\text{m}^3/\text{ngày}</math> đêm:</p>	<p><i>năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</i></p> <p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ Hội đồng nhân dân tỉnh phí thuộc thẩm quyền của</p>	<p>bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ; thời gian trả giấy phép.</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------

	dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm  (1.004167.000.0 0.00.H56)			2.000.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2 m <sup>3</sup> /s; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 đến dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm: 3.000.000 đồng/báo cáo. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		
7	Cấp lại Giấy phép Tài nguyên nước  (1.000824.000.0 0.00.H56)	10 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:  - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh,	- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm: Mức thu phí cấp lại bằng 30% mức cấp mới, cụ thể: + Đề án, báo cáo thiết kế	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi	- Căn cứ pháp lý. - Thời gian kiểm tra hồ sơ; thời gian bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ;

		<p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.</p>	<p>Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến:  <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>	<p>giếng có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 90.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 240.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 600.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.050.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm:  Mức thu phí cấp lại bằng 30% mức cấp mới:</p> <p>+ Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 90.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có</p>	<p><i>hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</i></p> <p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>thời gian trả giấy phép.</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu.</p> <p>- Sửa mức phí</p>
--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------

				<p>lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 240.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 600.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.050.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển:</p> <p>+ Phí thăm định: Không quy định.</p>		
8	<p>Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên sông suối thuộc trường hợp phải xin phép</p>	<p><i>* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh (40 ngày làm việc):</i></p> <p>Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên,</p>	<p>Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Tên thủ tục hành chính</p>

	(1.001740.000.0 0.00.H56 )	<p>trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cho chủ đầu tư.</p> <p><i>* Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh (67 ngày làm việc), cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan đến các đơn vị liên quan xin ý kiến.</li> <li>- Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Tổ chức lưu vực sông (nếu có) có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ đầu tư; Sở Tài</li> </ul>	<p>thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>			
--	-------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

		nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đổi thoạt trực tiếp với chủ dự án; tổng hợp ý kiến và trình Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi cho chủ đầu tư.				
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp huyện</b>					
<b>1</b>	<p>Đăng ký khai thác nước dưới đất</p> <p>(1.001662.000.00.00.H56)</p>	<p>10 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp cho cơ quan xác nhận đăng ký hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan xác nhận đăng ký có trách nhiệm</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến:  <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu</p>

		kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận và tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân				
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh  (1.001645.000.0 0.00.H56)	<p>* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh ( 30 ngày làm việc) :</p> <p>Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cho chủ đầu tư.</p> <p>* Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh (40 ngày làm việc):</p> <p>- Trong thời hạn bốn mươi</p>	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của UBND cấp huyện.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012.  - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.	- Căn cứ pháp lý.



		<p>(40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư tổng hợp ý kiến và gửi cho chủ đầu tư</p>				
--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--	--

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>					
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>				
1	<p>Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển.</p> <p>(1.011516.000.00.00.H56)</p>	<p>10 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan xác nhận đăng kí có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvuco">https://dichvuco</a></p>		<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p>

			ng.thanhhoa.gov .vn (toàn trình)		
2	<p>Đăng ký khai thác nước dưới đất (1.011517.000.00.00.H56)</p>	<p>15 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan xác nhận đăng ký có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- <i>Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</i></p>

3	<p>Trả lại Giấy phép tài nguyên nước</p> <p>(1.011518.000.00.00.H56)</p>	<p>10 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến:  <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p>
---	--------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------